

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HSST

Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1) Ông Nguyễn Văn Thành

2) Bà Vũ Thị Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm 1998; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Đoàn Văn Đ, mẹ đẻ Vũ Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024, đến ngày 24/01/2024 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Vũ Hồng M, sinh năm 1998;

2. Anh Trần Xuân T, sinh năm 2001;

3. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002;

4. Anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1994;

5. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992;

6. Anh Bùi Văn M1, sinh năm 1995;

7. Anh Trần Danh K, sinh năm 1993;
 8. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1994;
 9. Anh Phạm Đình H1, sinh năm 2000;
 10. Anh Trần Đức B, sinh năm 1982;
 11. Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1967;
 12. Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1998;
 13. Anh Trần T1, sinh năm 1986;
 14. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1991;
 15. Anh Ngô Văn Th2, sinh năm 2003;
 16. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1998;
 17. Anh Trần U, sinh năm 1975;
 18. Anh Dương Văn N1, sinh năm 1994;
 19. Ông Trần T2, sinh năm 1966;
 20. Anh Trần Xuân Th3, sinh năm 2001;
 21. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966;
 22. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968;
 23. Ông Bùi Duy H2, sinh năm 1967;
 24. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1967;
 25. Chị Trần Thị D, sinh năm 1988;
 26. Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 1978;
 27. Anh Bùi Văn Kh, sinh năm 2004;
 28. Anh Phạm Đình H3, sinh năm 2001;
 30. Anh Trương Mạnh Tr, sinh năm 1990;
 31. Anh Phạm Bá Th4, sinh năm 1990;
 32. Anh Vũ Văn A1, sinh năm 1993;
- Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay nợ giữa Dương Văn N1, sinh năm 1994 và Trần T2, sinh năm 1986, đều trú tại KDC G, phường T, thành phố C. Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2022, N1 cùng Vũ Hồng M, sinh năm 1998 (người cùng khu dân cư) đến tìm Trần T2 nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn. T2 sử dụng 01 thanh kim loại hình trụ, đường kính khoảng 2-3cm, dài khoảng 1,5 mét, có một đầu nhọn đuôi đánh N1 trên đường và chọc phần đầu nhọn thanh kim loại 01 phát trúng vào lưng của N1, sau khi được can ngăn thì T2 dừng lại, cầm theo hung khí đi về nhà.

Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2022, Đoàn Văn N đang ngồi ăn cơm cùng với Nguyễn Văn Th sinh năm 2002, trú tại: KDC T, phường T, thành phố C, Trần Đức B, sinh năm 1982, trú tại: KDC Th, phường S, thành phố C, Bùi Văn Th1, sinh năm 1993, trú tại: KDC G, phường T, thành phố C thì Vũ Hồng M, sinh năm 1998, trú tại: KDC G, phường T, thành phố C gọi điện thoại đến nói chuyện việc Dương Văn N1, sinh năm 1998 trú tại KDC G, phường T, thành phố C bị Trần T2, sinh năm 1986, đều trú tại KDC G, phường T, thành phố C đánh, sau khi nghe điện thoại Đoàn Văn N quay sang kể lại thì B bảo về xem Dương Văn N1 bị làm sao không. Th1 điều khiển ô tô chở B, Đoàn Văn N1, T, Th đi tìm thì thấy Dương Văn N1, M, Bùi Văn H2, sinh năm 1988, trú tại KDC G, phường T, thành phố C ngồi tại quán nước vỉa hè khu vực ngã 4 G, phường T, tỉnh H. B, T, Th, Đoàn Văn N xuống xe còn Th1 đi về. Khoảng 5 phút sau có Nguyễn Huy H, sinh năm 1994, trú tại: KDC Tr, phường Đ, thành phố C; Ngô Văn Th2, sinh năm 2003 và Bùi Văn M1, sinh năm 1995, đều trú tại KDC G, phường T, thành phố C đi đến. Khi gặp Dương Văn N, B hỏi “nó đâu”, Dương Văn N chỉ về phía Trần T1 đang đứng trước cửa nhà đang đi lại và chửi bới. Thấy vậy B, Th, T, Đoàn Văn N, Dương Văn N đi bộ xuống khu vực trước của nhà Trần T1, mục đích để nói chuyện với T1 lý do đánh Dương Văn N. Khi thấy nhóm Dương Văn N đi đến thì Trần T1 đi vào trong nhà và đóng cửa lại. B, Dương Văn N đứng ở phía ngoài cửa nhà chửi bới, gọi Trần T1 ra nói chuyện, B dùng chân đạp vào cửa cuốn nhà Trần T1; T cùng Th đi sang xưởng cơ khí của anh Phạm Bá Th4, sinh năm 1990 ở gần đó, Th lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 1m, một đầu gắn 01 con dao bằng kim loại ở góc xưởng, quay lại đưa cho Dương Văn N. Dương Văn N cầm thanh kim loại đập nhiều nhất vào cửa cuốn nhà T1. T, Th và Đoàn Văn N chạy sang xưởng cơ khí của anh Phạm Bá Th4, Th nhặt được 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng, có kích thước (1,5x1,5x232) cm; Đoàn Văn N nhặt được 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng, có kích thước (2x2x66) cm và 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng có kích thước (4x2x60)cm, T nhặt được 01 thanh kim loại dài khoảng 2m ở trong xưởng cầm đi đến trước cửa nhà T1. Đoàn Văn N cùng các đối tượng đi lại, chửi bới ở trước của nhà T1. Khoảng 05 phút sau thì Th2 chở H và M1 đến; H2 chở M đến. H đi đến cửa nhà T1 cùng B chửi bới và dùng chân đạp nhiều phát vào cửa cuốn. Khi thấy ở mái hiên nhà có camera thì T nói: “nhà nó có camera đấy”. B bảo “có camera à, hôm nay bố đập cả camera” rồi B lấy thanh kim loại có gắn dao trên tay Dương Văn N đập về phía camera và nhặt nửa viên gạch bằng đất nung ném về phía camera nhưng không trúng, H, B nhặt gạch ném làm gãy phần chân camera.

Khoảng 10 phút sau, thấy T1 không ra cả bọn bỏ về. Đoàn Văn N lên xe M cùng nhau ra quán nước đoạn ngã tư G ngồi cùng Dương Văn N, Th2, H, B, M và một số người khác nữa. Quá trình ngồi uống nước Th2 chở H đi một lúc sau thấy quay lại. B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V (là lái xe taxi) bảo đến đón B về. Khoảng 05 phút sau, Th2 điều khiển xe mô tô mang theo hung khí và chở H quay lại quán nước. Khi thấy H, Th2 quay lại Dương Văn N cùng mọi người đi tìm Trần T1 nói chuyện. Thấy vậy M điều khiển xe mô tô đi theo Đoàn Văn N đi nhờ một đoạn thì bảo cho xuống xe và đi bộ về.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đoàn Văn N bỏ đi làm thuê nhiều nơi, không liên lạc được với gia đình nên Đoàn Văn N không biết ngày 08/7/2022 đã bị khởi tố bị can, sau khi liên hệ được với gia đình được thông báo về việc bị khởi tố về hành vi phạm tội. Ngày 21/01/2024 Đoàn Văn N đã ra đầu thú. Trong quá trình đi làm xa nhà Đoàn Văn N không đăng ký tạm trú ở đâu, không có hành vi vi phạm pháp luật gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận: Tiền công sửa chữa 02 vết xước, lõm trên cửa cuốn làm bằng kim loại, nhãn hiệu Autozimdoor, màu ghi gồm: 01 (một) vết lõm có kích thước (2x2)cm và 01 (một) vết lõm xước có kích thước (20x5x9)cm có giá là 300.000 đồng; Tiền thay thế chân gắn camera làm bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Yoosee có giá là 100.000 đồng; Tiền công lắp đặt chân gắn camera làm bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Yoosee có giá là 200.000 đồng; tổng thiệt hại là 600.000đ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng, có kích thước (2x2x66) cm và 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng có kích thước (4x2x60)cm Đoàn Văn N nhặt bên xưởng nhà anh Th4, sau khi xảy ra sự việc N không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã truy tìm nhưng không thấy. Đối với các vật chứng khác và trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án số 31/2023/HSST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và bản án 88/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Trần T2 (là bố đẻ Trần T1) không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với những tài sản bị thiệt hại; anh Phạm Bá Th4 không yêu cầu bồi thường đối với những thanh kim loại đã bị lấy tại xưởng cơ khí.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-CL ngày 02/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất để sớm hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N từ 25 - 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 - 56 tháng kể từ ngày tuyên án 26/4/2024.

Giao bị cáo Đoàn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Những người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/5/2022 tại khu vực lòng đường, vỉa hè trước cửa nhà Trần T1 ở KDC G, phường T, thành phố C, tỉnh H, do mâu thuẫn trong việc vay nợ giữa Dương Văn N và Trần T1, Đoàn Văn N cùng Dương Văn N, Trần Đức B, Vũ Hồng M, Bùi Văn H2, Bùi Văn M2, Ngô Văn Th2, Trần Xuân Th3, Nguyễn Văn Th đến trước cửa nhà Trần T1 dùng gậy sắt đập, chân đạp vào cửa cuốn trước nhà Trần T1, dùng gạch ném vỡ camera nhà T1 và có hành vi đi lại, chửi bới gọi Trần T1 ra nói chuyện nhưng không được thì bỏ đi. Hành vi nêu trên của Đoàn Văn N và các đối tượng trên đã gây mất an ninh trật tự, hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên khu dân cư khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh H.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trật tự xã hội. Trong vụ án này Đoàn Văn N giữ vai trò đồng phạm là người thực hành. Tại nơi công cộng các bị cáo có hành vi chửi bới, dùng hung khí đi lại, đập phá gây thiệt hại về tài sản, đuổi đánh gây thương tích đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên trong vụ án này, Dương Văn N vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực, còn Đoàn Văn N và các đối tượng khác là đồng phạm giữ vai trò đồng phạm thực hành nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của riêng bị cáo Đoàn Văn N để có mức hình phạt phù hợp.

4.1. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Bị cáo Đoàn Văn N là đồng phạm thực hành, đã cùng các đồng phạm khác gây rối trật tự công cộng; Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; có đóng góp tích cực vào công tác từ thiện và ủng hộ quỹ hội chữ thập đỏ của phường; được ban chấp hành đoàn phường T khen thưởng theo quyết định khen thưởng số 07-QĐ/ĐTN ngày 01/4/2024 vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động Tháng thanh niên năm 2024. Bị cáo N sau khi thực hiện hành vi phạm bỏ đi làm thuê nhiều nơi, không liên lạc được với gia đình nên Đoàn Văn N không biết ngày 08/7/2022 đã bị khởi tố bị can, sau khi liên hệ được với gia đình được thông báo về việc bị khởi tố về hành vi phạm tội. Ngày 21/01/2024 Đoàn Văn N đã ra đầu thú. Trong quá trình đi làm ăn xa nhà Đoàn Văn N

không đăng ký tạm trú ở đâu, không có hành vi vi phạm pháp luật gì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ vai trò và tính chất, hậu quả của hành vi và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần phải bắt bị cáo cách ly xã hội, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng, có kích thước (2x2x66) cm và 01 thanh kim loại dạng hình hộp, rỗng có kích thước (4x2x60)cm Đoàn Văn N nhật bên xưởng nhà anh Th4, sau khi xảy ra sự việc N không nhớ vứt ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã truy tìm nhưng không thấy. Đối với các vật chứng khác và trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án số 31/2023/HSST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và bản án 88/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[6] Đối với những hành vi và những người liên quan:

6.1. Hành vi của Dương Văn N, Trần Đức B, Vũ Hồng M , Bùi Văn H2, Bùi Văn M2, Ngô Văn Th2, Trần Xuân T, Nguyễn Văn Th, Trần T1, Nguyễn Huy H đã được TAND thành phố Chí Linh giải quyết tại Bản án số 31/2023/HSST ngày 21/4/2023 và bản án 88/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên không xem xét trong vụ án này.

6.2. Hành vi của Trần T1 sử dụng hung khí gây tổn thương cơ thể cho Dương Văn N là 01%, Dương Văn N có đơn đề nghị không khởi tố nên Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần T1 là đúng quy định của pháp luật.

6.3. Hành vi của Trần Đức B , Nguyễn Huy H gây thiệt hại tài sản của gia đình ông Trần T2 (bố đẻ Trần T1) giá trị 600.000đ chưa đủ định lượng xem xét hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác đối với B và H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Áp dụng quy định các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự. Điều 136; Điều 293; Điều Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (*năm mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án 26/4/2024.

Giao bị cáo Đoàn Văn Nam cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh